

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân;
2. Ông Nguyễn Đình Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy, là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 395/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2017/QĐHPT-HNGĐ, ngày 28/12/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Vân K**, sinh năm 1975;

Tạm trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông **Dương Thành D**, sinh năm 1973;

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện ngày 23/10/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Vân K trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu yêu thương, ngày 10/8/2001 bà và ông D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S (nay là phường T, thành phố Q) tỉnh Quảng Ngãi. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, khoảng từ năm 2007 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường có những lời nói, hành động xúc phạm nhau, bà đã gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện S giải quyết, Tòa án đã khuyên giải nên bà rút đơn. Mặc dù, hai bên gia đình nhiều lần khuyên can, vợ chồng nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành, cuộc sống vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xét thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Dương Thành D.

Về con chung: Bà và ông D có 02 (hai) con chung là Dương Ngọc Bảo H, sinh ngày 22/3/2003 và Dương Ngọc Bảo T, sinh ngày 09/12/2007. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cả hai con, hiện nay lương của bà hơn 10.000.000 đồng/tháng nên bà không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng bà không nợ ai, không ai nợ vợ chồng bà nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 29/12/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Dương Thành D trình bày:

Ông đồng ý với lời trình bày của bà Bùi Thị Vân K về kết hôn, con chung, tài sản, nợ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống, khi vợ cãi vã thì ông luôn im lặng, không nói chuyện nên cuộc sống vợ chồng ngày càng xa cách. Trong cuộc sống vợ chồng, bà K không tôn trọng ông, công việc gia đình không trao đổi, bàn bạc với ông mà tự ý quyết định khiến không khí gia đình luôn căng thẳng. Bà K cương quyết ly hôn, ông không đồng ý vì ông muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Ông không đồng ý ly hôn nên không đồng ý giải quyết về con chung, trường hợp Tòa giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao 02 cháu cháu Dương Ngọc Bảo H, sinh ngày 22/3/2003 và Dương Ngọc Bảo T, sinh ngày 09/12/2007 cho bà K trực tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà K không yêu cầu nên ông không cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Vân K và ông Dương Thành D tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S,

huyện S (nay là phường T, thành phố Q) tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 10/8/2001, nên quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông D là hợp pháp. Bà K và ông D đều thừa nhận vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng và xúc phạm lẫn nhau, khiến cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Mặc dù, được Tòa cũng như hai bên gia đình khuyên giải, vợ chồng tự sửa đổi cách sống để hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện, tình trạng mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà K yêu cầu ly hôn ông D là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Dương Ngọc Bảo H, sinh ngày 22/3/2003 và Dương Ngọc Bảo T, sinh ngày 09/12/2007. Xét bà K yêu cầu được nuôi con, cháu H và cháu T đều có nguyện vọng sống với mẹ, và ông D đồng ý nếu ly hôn thì giao hai cháu cho bà K nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử giao cả hai cháu cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà K không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con, ông D cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung bà K, ông D không yêu cầu Tòa giải quyết; về nợ cả hai thống nhất không nợ ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV.QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của bà Bùi Thị Vân K. Bà Bùi Thị Vân K được ly hôn ông Dương Thành D;

2. Giao cháu Dương Ngọc Bảo H, sinh ngày 22/3/2003 và Dương Ngọc Bảo T, sinh ngày 09/12/2007 cho bà Bùi Thị Vân K trực tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà K không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Dương Thành D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Vân K và ông Dương Thành D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ: Bà Bùi Thị Vân K và ông Dương Thành D đều khai không nợ ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Bà Bùi Thị Vân K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà K đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001804 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hùng